ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2511/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt "Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025";

Xét Tờ trình số 15/TTr-BQL, ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 303/TB-TCT-PTNT ngày 02 tháng 10 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 702/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 25 tháng 4 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015 *(theo nội dung đề án đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Xuân Thới Đông nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và

các Sở, ngành liên quan, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Xuân Thới Đông và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã Xuân Thới Đông,
huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2511/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Phần I
THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ XUÂN THỚI ĐÔNG - HUYỆN HÓC MÔN

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên:

Xã Xuân Thới Đông nằm ở cửa ngõ phía Tây Bắc thành phố Hồ Chí Minh, ranh giới hành chính được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp với xã Xuân Thới Sơn;
- Phía Đông giáp với xã Tân Xuân, xã Trung Chánh;
- Phía Tây giáp với xã Xuân Thới Thượng;
- Phía Nam giáp với xã Bà Điểm.

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã là 299,17 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 149,04 ha, chiếm 49,82% diện tích của xã (diện tích đất nông nghiệp 148,58 ha (đất trồng cây hàng năm 65,65 ha, đất trồng cây lâu năm: 82,9 ha), còn lại là đất nông nghiệp khác chiếm 0,46 ha); đất phi nông nghiệp là 150,13 ha, chiếm tỷ lệ 50,18%.

2. Dân số:

Dân số toàn xã là 25.553 nhân khẩu (bao gồm những hộ đăng ký tạm trú trên 6 tháng), trong đó nam chiếm 12.648 người (49,5%), nữ 12.905 người (50,5%), với 5.296 hộ, mật độ dân số bình quân khoảng 8.524 người/km^2. Đây là xã có mật độ dân số cao trong huyện Hóc Môn.

3. Lao động:

Xã có lực lượng lao động khoảng 18.492 người, chiếm 63,6% dân số toàn xã. Trong đó, lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp khoảng 1.249 người, chiếm 7% lực lượng lao động của xã; còn lại 93% (17.243 lao động) trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại.

Hiện xã vẫn còn khoảng 3%, tương ứng với 555 lao động đang trong tình trạng có việc làm không ổn định. Về đào tạo nghề có khoảng 45% lao động đã qua đào tạo ngắn hạn (trong đó có 8,3% lao động đạt đến trình độ chuyên môn cao như: trung cấp chuyên nghiệp; cao đẳng; đại học và trên đại học).

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Quy hoạch:

Hiện Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn đã ban hành Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2010 về phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn (tỷ lệ 1/5000). Đến nay Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư dọc đường Trần Văn Mười (thuộc xã Xuân Thới Đông) phủ kín diện tích trên toàn địa bàn xã (hiện nay huyện đang trình cơ quan chuyên môn xem xét).

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội:

2.1. Giao thông:

Tổng km đường xã Xuân Thới Đông là 35,446 km:

- Đường trục xã, liên xã là 2,649 km, đã được nhựa hóa 2,649 km (100%).

- Đường trục ấp, liên ấp là 16,889 km, tỷ lệ cứng hóa 64,2%.

- Đường ngõ, tổ: 15,908 km, bê tông, đá, tỷ lệ cứng hóa là 43,8%.

2.2. Kênh, rạch (Thủy lợi - Phòng, chống lụt, bão):

Trên địa bàn xã có 01 kênh liên xã, đi qua 3 xã Xuân Thới Sơn - Xuân Thới Đông - Xuân Thới Thượng, với chiều dài đi qua địa bàn xã khoảng 2,1 km, đã được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn đầu tư vào năm 2010, chủ yếu phục vụ cho tiêu thoát nước dân cư.

2.3. Điện:

Hiện xã có 102 trạm biến áp với tổng công suất là 32.021 KVA, 100% hộ dân sử dụng điện quốc gia đã có đồng hồ riêng. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên và an toàn trên địa bàn xã đạt 100%.

Hiện tại số lượng bóng đèn chiếu sáng dân lập tại xã được trang bị dọc các tuyến đường trên địa bàn xã khoảng 773 bóng.

2.4. Trường học:

- Về cấp Mầm non: có các trường mầm non Xuân Thới Đông, Rạng Đông và Hương Sen. Trong đó, Trường Mầm non Xuân Thới Đông đã được xây dựng năm 2012 đạt chuẩn.

- Về cấp Tiểu học: Trường Tiểu học Tân Xuân, Trường Tiểu học Trần Văn Mười. Trong đó, Trường Tiểu học Trần Văn Mười đã được xây dựng năm 2012 đạt chuẩn.

- Về cấp Trung học Cơ sở: Trường Trung học Cơ sở Tân Xuân, gồm 3 dãy phòng học, riêng dãy C đã xuống cấp, cần đầu tư xây dựng.

2.5. Cơ sở vật chất, văn hóa:

a) Số nhà văn hóa xã, ấp:

Xã chưa có Trung Tâm văn hóa, hiện xã có 01 ấp, nhưng chỉ có 1 tụ điểm sinh hoạt tại văn phòng ấp Mỹ Hòa 2, nhưng đang trong tình trạng xuống cấp.

b) Khu thể thao của xã:

Xã chưa có khu thể dục thể thao; tuy nhiên trong thời gian qua để tạo điều kiện cho nhu cầu giải trí và tổ chức các hoạt động cho người dân, xã phải tận dụng một số bãi đất trống.

2.6. Chợ:

Trên địa bàn xã có 02 chợ: Bùi Môn và Tân Mỹ với 132 tiểu thương, chợ Tân Mỹ với 30 tiểu thương. Chợ Bùi Môn được đầu tư nâng cấp sửa chữa trong năm 2009 với diện tích xây dựng là 592m^2, chợ có thu gom rác theo quy định nhưng cần phải nâng cấp hệ thống thoát nước.

Hiện có một chợ tạm tại xã Xuân Thới Đông 1, xã có kế hoạch xây dựng mới chợ này, nhằm đáp ứng nhu cầu buôn bán và phục vụ đời sống của người dân.

Đánh giá theo bộ tiêu chí quốc gia: Chưa đạt.

2.7. Bưu điện:

- Xã có 05 đại lý bưu điện và 19 điểm truy cập Internet hoạt động phân bố trên 6 ấp.

- Về hệ thống thông tin liên lạc: Đều có điện thoại di động và điện thoại cố định, bình quân 1 hộ có 1 điện thoại cố định.

- Đài truyền thanh xã: xã có một đài truyền thanh với 8 cụm loa phân bố đều trên 6 ấp, phát thanh 2 buổi/ngày, tuy nhiên hệ thống các cụm loa đã xuống cấp cần được nâng cấp và bổ sung thêm.

2.8. Nhà ở dân cư nông thôn:

Toàn xã có tổng số nhà ở là 5.821 căn đa số là nhà kiên cố và bán kiên cố - tính đến tháng 10/2012, đảm bảo được 3 tiêu chí nền, tường và mái theo quy định của Bộ Xây dựng.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất:

3.1. Kinh tế:

Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI cơ cấu kinh tế của xã là **Nông nghiệp (3%) - Thương mại, Dịch vụ (45,3%) - Tiểu thủ công nghiệp (51,7%).**

a) Nông nghiệp: do ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa nhanh chóng, nên kinh tế nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp. Toàn xã có khoảng 400 hộ, tổng số nhân khẩu 1.249 người trong lĩnh vực nông nghiệp (tuy nhiên các hộ này hoạt động nhiều ngành nghề, trong đó có nông nghiệp). Trong đó, nuôi heo 32 hộ (712 con), bò 87 hộ (850 con); 11 cơ sở sản xuất hoa lan, cây kiểng.

b) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Hiện xã có 124 doanh nghiệp vừa và nhỏ, 1.386 cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, giá trị sản xuất của ngành ước đạt 1.371 tỷ đồng.

c) Dịch vụ - Thương mại: Các ngành dịch vụ của xã tương đối kém phát triển, tập trung chủ yếu trên 02 tuyến đường chính

- Thu nhập bình quân/người: 18,5 triệu đồng/người/năm.

- Số lượng hộ nghèo: 260 hộ (theo tiêu chí 12 triệu đồng/người/năm), chiếm 4,68% tổng số hộ toàn xã. Nếu theo tiêu chí của thành phố giai đoạn 1: 06 triệu đồng/người/năm: thì trên địa bàn xã không còn hộ có thu nhập dưới 06 triệu đồng.

3.2. Tỷ lệ lao động có việc làm:

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm đạt 63,6% (18.492/25.553). Trong đó, lao động nông nghiệp là 1.294 người, chiếm 7% lực lượng lao động của xã.

Có khoảng 45% lao động đã qua đào tạo ngắn hạn (trong đó có 8,3% lao động

đạt đến trình độ chuyên môn cao như: Trung cấp chuyên nghiệp; cao đẳng; đại học và trên đại học).

3.3. Hình thức tổ chức sản xuất:

Cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng các ngành thương mại dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp nên việc hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp chưa phát triển.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường:

4.1. Giáo dục:

- Tỷ lệ xóa mù chữ đạt;

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: đạt.

- Phổ cập giáo dục trung học : xã đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học (tỷ lệ 81%) - đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) trong năm 2011 - 2012 là 98,7% - đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 45% (8.421 lao động).

4.2. Y tế:

- Về cơ sở vật chất y tế: xã có 1 trạm y tế với 6 giường bệnh và 7 cán bộ ngành y tế (1 bác sĩ, 4 y sĩ, 1 dược sĩ trung học và 1 hộ sinh trung học). Năm 2009 đạt chuẩn quốc gia. Bình quân hàng năm số lượt người dân đến khám khoảng 12.000 lượt người/năm. *Đạt yêu cầu về tiêu chí quốc gia.*

- Về tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế: Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế (trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh sinh viên, cán bộ, công chức - viên chức, người già và trong độ tuổi lao động,...) đạt khoảng 68,45% (17.491 người/25.553 người). Chưa đạt yêu cầu theo tiêu chí quốc gia.

4.3. Văn hóa:

Trong năm 2011, xã Xuân Thới Đông có 1/6 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa (ấp Tân Tiến), đạt tỷ lệ 17%, có 5/6 ấp đạt tiên tiến và trên 83,3% gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa.

4.4. Môi trường:

- Có 5.292/5.332 hộ sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 99,9% (số liệu thống kê 2011), trong đó có 177/5.332 hộ sử dụng nước máy, đạt 3,34% hợp vệ sinh;

5.105/5.332 hộ sử dụng nước giếng khoan hợp vệ sinh, đạt 96,4%; có 10/5292 hộ sử dụng giếng đào hợp vệ sinh chiếm tỷ lệ 0,1%.

- Nghĩa trang: Trên địa bàn xã hầu hết chỉ có nghĩa trang của họ tộc, gia đình và tôn giáo. Không có quy hoạch nghĩa trang chung.

- Thu gom và xử lý chất thải ở khu vực nông thôn: 75% số hộ có đăng ký thu gom rác dân lập, các hộ còn lại (405 hộ) tự tiêu hủy theo hình thức chôn hoặc đốt tại nhà. Một số hộ chăn nuôi có xây dựng và sử dụng hầm biogas (19 hộ), việc xử lý chất thải của các hộ chăn nuôi gia súc trên địa bàn xã chưa đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường (19 hộ/111 hộ chăn nuôi có hầm biogas).

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội:

5.1. Hệ thống chính trị của xã:

+ 01 Đảng bộ cơ sở: có 13 chi bộ trực thuộc, với 171 đảng viên. Trong đó 6 chi bộ ấp, 01 chi bộ cơ quan, 01 chi bộ quân sự, 01 chi bộ công an và 04 chi bộ trường học.

+ Ủy ban nhân dân đã thực hiện mô hình "một cửa, một cửa liên thông" về cải cách hành chính đang từng bước đi vào hoạt động theo hướng phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, trình độ cán bộ, công chức không ngừng được nâng cao, với 45 người, gồm 21 cán bộ, công chức và chuyên trách; 24 cán bộ không chuyên trách. Ngoài ra có 09 cán bộ hợp đồng.

5.2. Tình hình trật tự xã hội an ninh trên địa bàn:

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện, Công an huyện Hóc Môn và Nghị quyết lãnh đạo công tác tình hình an ninh trật tự năm 2012 của Đảng ủy xã, lực lượng Công an xã tổ chức triển khai các mặt công tác tấn công trấn áp các loại tội phạm, nắm chắc di biến động của đối tượng, giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

- Ban Chỉ huy Công an (BCH.CA) xã triển khai kế hoạch đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm chào mừng các ngày lễ, tết trong năm.

Ban Chỉ huy Công an xã chủ động tham mưu Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã xây dựng các kế hoạch và đề ra chỉ tiêu phối kết hợp ban, ngành, đoàn thể xã tổ chức triển khai đạt yêu cầu và phối hợp tốt cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, góp phần trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự.

Phần II
NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ XUÂN THỚI ĐÔNG ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng xã Xuân Thới Đông trở thành xã có đặc trưng kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ… nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Xây dựng xã Xuân Thới Đông trở thành xã nông thôn mới theo phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực và do cộng đồng địa phương làm chủ.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

+ Năm 2012 đạt 6/19 tiêu chí (3, 4, 8, 9, 12, 19).

+ Năm 2013 đạt 11/19 tiêu chí (thêm 5 tiêu chí: 1, 11, 13, 15, 17).

+ Năm 2014 đạt 16/19 tiêu chí (thêm 5 tiêu chí: 5, 6, 7, 14, 17).

+ Năm 2015 đạt 19/19 tiêu chí (thêm 3 tiêu chí: 2, 10, 16).

* Những chỉ tiêu cụ thể:

- Hoàn thành quy hoạch xã nông thôn mới.

- Thu nhập bình quân đầu người năm tăng gấp 1,5 - 1,8 lần so với lúc xây dựng đề án.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): giảm còn dưới 2%.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng: Thương mại - Dịch vụ, Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và Nông nghiệp.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2015 đạt từ 70%. Trong đó có 40% là lao động nữ.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh. Trong đó đẩy mạnh sản xuất hoa, cây kiểng; cá cảnh.

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản. Với tuyến xã tới các ấp được nhựa hóa 100% trục nối giữa các ấp, tổ trong ấp, liên tổ được cứng hóa không lầy lội vào mùa mưa.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống các trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học.

- Xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn với 6/6 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa.

- Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 95%; tỷ lệ người tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên đạt 50% và tham gia các hoạt động văn nghệ đạt 20%; tỷ lệ đám cưới, tang lễ thực hiện nếp sống văn hóa đạt trên 85%.

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, hoạt động của các hội, đoàn thể thông qua việc vận động tuyên truyền hội viên, đoàn viên làm nòng cốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

- Tỷ lệ cán bộ xã đạt chuẩn là 100%; hoạt động của Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, chính quyền và tổ chức đoàn thể chính trị từ tiên tiến trở lên. An ninh trật tự xã hội luôn được giữ vững.

3. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến năm 2015.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới vào đầu năm 2013.

b) Nội dung: hoàn thành quy hoạch xã nông thôn mới.

- Tiếp tục hoàn thiện các đồ án quy hoạch tại xã.

- Thực hiện đồ án quy hoạch nông thôn mới nhằm kết nối các đồ án quy hoạch hiện hữu trên địa bàn xã, bao gồm quy hoạch định hướng phát triển không gian; quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã

hội - môi trường theo chuẩn mới; quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn:

2.1. Giao thông:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới vào năm 2015.

b) Nội dung thực hiện:

- Đường nối giữa trung tâm hành chính xã tới các ấp được nhựa hóa hay bê tông hóa đạt chuẩn kỹ thuật (cây xanh, nhựa nóng, hệ thống thoát nước).

- Đường trục nối giữa các ấp, tổ được cứng hóa đạt chuẩn kỹ thuật (láng nhựa, hệ thống thoát nước).

- Đường liên nối giữa các tổ trong ấp, liên tổ được sạch sẻ và không lầy lội vào mùa mưa (bê tông hóa).

- Đề xuất tuyến đường Trần Văn Mười do Khu III/Sở Giao thông vận tải quản lý cần được nâng cấp, sửa chữa.

Tổng chiều dài cần nâng cấp, cải tạo, làm mới: 15,447km.

2.2. Thủy lợi:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

Tiếp tục duy trì, nâng chất tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Thực hiện duy tu theo kế hoạch của huyện.

2.3. Điện:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục nâng chất hệ thống các công trình cung cấp điện, chiếu sáng phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã; 100% số hộ dân được sử dụng điện thường xuyên và an toàn từ các nguồn điện của xã.

- Vận động, tuyên truyền và có chính sách hỗ trợ người dân sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm (đèn huỳnh quang tiết kiệm điện, đèn compact thay thế đèn dây tóc);

- Trạm biến thế: lắp mới: 39 trạm - công suất: 7.020 KVA.

- Trạm tăng cường chiếu sáng: 5 trạm - công suất: 884 KVA.

- Đường dây trung thế: lắp mới: 2,19 km; cải tạo: 1,69 km.

- Đường dây hạ thế: 0,979 km; cải tạo: 0,18 km.

- Bóng đèn chiếu sáng dân lập: lắp mới 300 bóng; sửa chữa: 773 bóng.

2.4. Trường học:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới vào năm 2014.

b) Nội dung thực hiện:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã. Đến năm 2014, 100% trường học cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở được đầu tư nâng cấp đạt chuẩn Quốc gia.

Tiếp tục nâng chất hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống các trường học.

Nâng cấp sửa chữa Trường Trung học Cơ sở Tân Xuân, gồm: Xây dựng lại mới dãy C (diện tích đất xây dựng 50 m x 8,5 m; 5 phòng chức năng, 11 phòng học, 1 trệt và 2 lầu), quét sơn 2 dãy A và B.

2.5. Chợ nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới năm 2014.

b) Nội dung thực hiện:

Cải tạo, xây dựng mới chợ đáp ứng nhu cầu mua bán của dân cư nông thôn. Đáp ứng nơi kinh doanh các mặt hàng chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân; xây dựng và phát triển kinh doanh các mặt hàng đặc trưng của địa phương (sản phẩm nông nghiệp). Tuy trên địa bàn xã đã có 2 chợ, nhưng chưa đạt chuẩn nên cần phải nâng cấp, sửa chữa về hệ thống thoát nước, môi trường,…

Phát triển các cửa hàng văn minh tiện lợi; các điểm bán hàng bình ổn giá nhằm đáp ứng nhu cầu ngày một tăng của người dân và cung cấp hàng hóa có giá cả ổn định, chất lượng đảm bảo.

2.6. Bưu chính - viễn thông:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Cải tạo nâng cấp, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin, liên lạc của dân cư nông thôn. Ứng dụng công nghệ thông tin giúp nâng cao năng lực quản lý, theo dõi và giám sát quy trình sản xuất, phân phối, tiếp thị.

2.7. Nhà ở dân cư nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Vận động cải tạo, xây dựng mới, nâng cấp nhà ở của người dân, không để tình trạng nhà dột nát, tạm bợ đảm bảo điều kiện sống của người dân.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất:

3.1. Phương hướng phát triển các ngành sản xuất nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập người dân:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2015, thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2015 tăng từ 1,5 đến 1,8 lần.

b) Nội dung thực hiện:

Khuyến khích phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, phát triển nông nghiệp (hoa cây kiểng, cá cảnh, sửa chữa cơ khí nhỏ, các loại hình dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí trong nông thôn...) theo hướng đô thị. Gồm:

* Phát triển các loại hình thương mại dịch vụ trên địa bàn xã

Phát triển các loại hình thương mại dịch vụ như: ăn uống, mua bán trao đổi hàng hóa, dịch vụ bưu chính viễn thông, thương mại điện tử, sửa chữa cơ khí, nhà hàng,... gắn phát triển với quy hoạch ổn định, văn minh.

Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án phát triển sản xuất trên địa bàn xã nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế nâng cao thu nhập cho người dân.

Đẩy mạnh và hỗ trợ việc thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao, chợ, y tế, giáo dục,... trên địa bàn xã.

* Phát triển các loại hình tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp nhỏ vừa trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh và hỗ trợ phát triển các loại hình ngành nghề về dệt may, thủ công mỹ nghệ, đan lát, đan lưới,... nhằm hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn xã.

* Về nông nghiệp đô thị: theo quy hoạch, diện tích đất sản xuất nông nghiệp đến năm 2015 trên địa bàn xã Xuân Thới Đông là 84 ha, chủ yếu là phát triển nông nghiệp đô thị. Chú trọng chuyển đổi các loại hình sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, giảm dần quy mô chăn nuôi gia súc. Gồm:

* Phát triển loại hình hoa, cây kiểng:

+ Quy mô dự kiến: khoảng 5 ha đến năm 2015, chuyển từ diện tích đất trồng lúa, vườn tạp, trồng cỏ kém hiệu quả.

+ Về chủng loại cây hoa kiểng: Hoa lan, mai vàng (mai ghép nhiều màu, mai tai giảo...); Bon sai (gồm một số loại như cùm rụm, tắc, khế, mai, cần thăng)...; Kiểng lớn như mai chiếu thủy, kiểng lá, hoa nền,…

* Chuyển đổi, giảm dần các loại hình chăn nuôi gia súc (heo, bò) sang các loại cây trồng, vật nuôi khác:

Vận động người dân chuyển đổi dần các loại hình chăn nuôi bò, heo sang các loại cây trồng khác như hoa lan, cây kiểng, cá cảnh,… thích hợp với loại hình nông nghiệp đô thị.

* Các loại hình cây lâu năm: Quy mô theo đến năm 2015: 128,67 ha. Chuyển từ đất vườn tạp, nông nghiệp khác sang.

3.2. Giảm nghèo và an sinh xã hội:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố vào năm 2013.

b) Nội dung:

- Tiếp tục triển khai chương trình giảm nghèo giai đoạn 3 của thành phố đạt thu nhập trên 12 triệu/người/năm vào năm 2015 và giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2015 xuống dưới 2%.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng chính sách xã hội; quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm; xuất khẩu lao động; học sinh, sinh viên; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn…

3.3. Tỷ lệ lao động có việc làm:

a) Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

- Ban quản lý xã liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề trên địa bàn huyện để có kế hoạch đào tạo nghề và tạo việc làm cho người nông dân có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn xã, góp phần ổn định cuộc sống với phương châm nghề hướng đến cung cho các doanh nghiệp, các khu công nghiệp đóng trên địa bàn xã hay các địa bàn lân cận. Từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp.

- Thực hiện lồng ghép các chương trình dạy nghề cho nông dân biết về quản lý kinh tế, vững về kỹ thuật, khả năng tiếp thị; cán bộ xã giỏi về phát triển nông thôn, là nòng cốt góp phần quan trọng trí thức hóa nông thôn.

- Các chỉ tiêu cụ thể:

+ Vận động tự đi học, hỗ trợ đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi, cụ thể:

+ Vận động, hỗ trợ giải quyết việc làm: cho 3% lao động có việc làm không ổn định: 555 lao động.

+ Vận động học nghề, hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo, kết hợp các hình thức đào tạo nghề khác, phần đấu đến năm 2015 có từ 70% lao động qua đào tạo, trong đó có 40% lao động nữ.

3.4. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới vào năm 2013.

b) Nội dung:

Đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa người sản xuất, tư thương, doanh nghiệp và người tiêu dùng. Hình thành chuỗi hàng hóa khép kín nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Đến năm 2013 có mô hình hợp tác trong sản xuất kinh doanh của người dân làm ăn có hiệu quả.

4. Giáo dục, Y tế, Văn hóa xã hội và môi trường:

4.1. Phát triển giáo dục - đào tạo ở nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới vào năm 2014.

b) Nội dung thực hiện:

- Bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất theo quy định.

- Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2010 - 2015 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2010.

- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm từ 100%.

- Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 đến hết 18 tuổi có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở cả hai hệ từ 90%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt 90%.

- Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo: vận động lao động tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng dạy nghề ngắn hạn hoặc đào tạo dài hạn (chính quy và không chính quy), được cấp các loại chứng chỉ, văn bằng như: chứng chỉ học nghề, bằng trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, cao đẳng và đại học đạt tiêu chí 14 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

4.2. Y tế:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 về cơ sở vật chất y tế trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới vào năm 2013.

b) Nội dung thực hiện:

- Bổ sung trang thiết bị tại trạm y tế nhằm đảm bảo việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, cùng công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong cộng đồng dân cư đạt kết quả tốt: máy X-quang, máy siêu âm, máy xét nghiệm.

- Kịp thời đáp ứng việc khám và chữa bệnh thông thường, chăm sóc sức khỏe trẻ em, sức khỏe sinh sản và tổ chức sơ cấp cứu bệnh nhân nặng trước khi chuyển lên tuyến trên...

4.3. Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn:

a) Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Xã có từ 70% số ấp trở lên đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa theo Quy chế công nhận

danh hiệu "Gia đình văn hóa", "ấp văn hóa", theo lộ trình từng giai đoạn, phấn đấu đến năm 2015: 6/6 ấp đạt chuẩn văn hóa, tiến tới công nhận xã văn hóa (Theo quy định tại Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố).

- Xây dựng quy ước hoạt động của tổ nhân dân, khu dân cư về nếp sống văn hóa nông thôn, tập trung vào việc cưới, tang, chống mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Triển khai từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

- Xây dựng mô hình sinh hoạt văn hóa tại các ấp trên cơ sở chọn lọc những loại hình phù hợp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động các dịch vụ phục vụ cộng đồng, thông tin địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển các hình thức xã hội hóa các hoạt động văn hóa trên địa bàn xã, tổ chức giao lưu các hoạt động văn hóa tổ chức trên địa bàn xã. Tổ chức các hội thảo trên địa bàn xã.

4.4. Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2014, 100% hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

b) Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% người dân trên địa bàn xã.

- Nước thải từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ công cộng, khu dân cư được xử lý theo quy định, không làm suy giảm môi trường, bảo đảm đến năm 2015 quy định phải xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường; không có hoạt động làm suy giảm môi trường.

- Trồng cây xanh xen các tuyến đường chính, mỗi năm trồng 1.000 cây xanh, nhằm đảm bảo độ che phủ cây xanh trên địa bàn xã, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội:

5.1. Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền đoàn thể chính trị xã hội trên trên địa bàn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới vào năm 2013.

b) Nội dung thực hiện:

Tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

5.2. Giữ vững an ninh, trật tự xã hội:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

- Thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng và ban hành nội quy, quy ước các mô hình tự quản về an ninh trật tự, an ninh; phòng, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội và trật tự giao thông đô thị.

- Xây dựng lực lượng công an xã, lực lượng xã đội vững mạnh, năng động, nhạy bén, nắm chắc tình hình địa phương, không để xảy ra bất ổn về chính trị, điểm nóng về trật tự an ninh.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Xuân Thới Đông - huyện Hóc Môn, dự kiến: 360.442 triệu đồng, gồm:

1.1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 215.358 triệu đồng (chiếm 59,75%).

1.2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 145.084 triệu đồng (chiếm 40,25%).

2. Nguồn vốn:

2.1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: 79.416 triệu đồng, chiếm 22,1%; trong đó:

+ Vốn nông thôn mới: 69.832 triệu đồng;

+ Vốn lồng ghép: 9.584 triệu đồng, chia ra:

* Vốn ngân sách tập trung: 0 triệu đồng;

* Vốn phân cấp huyện: 0 triệu đồng;

* Vốn sự nghiệp: 9.584 triệu đồng (dự kiến bố trí thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp hàng năm của các ngành).

2.2. Vốn cộng đồng đóng góp: 230.026 triệu đồng, chiếm 63,8%, trong đó:

+ Vốn dân: 171.244 triệu đồng;

+ Vốn doanh nghiệp: 58.782 triệu đồng.

2.3. Vốn vay tín dụng: 51.000 triệu đồng, chiếm 14,1%.

2.4. Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến năm 2015.

2. Qui mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ:

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

3.1. Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn:

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện Thông tư số 72/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về quản lý sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư tại 11 xã thực hiện Đề án "Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa";

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

3.2. Quản lý đầu tư và xây dựng:

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

4. Phân công thực hiện:

4.1. Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Đông, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Xuân Thới Đông:

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Xuân Thới Đông xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

4.2. Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố:

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Xuân Thới Đông huyện Hóc Môn chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Đông và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Xuân Thới Đông triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Hóc Môn và xã Xuân Thới Đông; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Xuân Thới Đông cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Xuân Thới Đông.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Ban quản lý xây dựng

nông thôn mới xã Xuân Thới Đông, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Xuân Thới Đông.

4.3. Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà